

Số: 157/KH-THPT TB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC HÒA NHẬP ĐỐI VỚI HỌC SINH KHUYẾT TẬT
Năm học 2024 - 2025

Căn cứ Công văn số 1473/GDĐT-TrH ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh về hướng dẫn công tác giáo dục hòa nhập;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của trường THPT Tân Bình.

Căn cứ tình hình và điều kiện thực tế, Trường THPT Tân Bình xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật năm học 2024 - 2025, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nâng cao nhận thức về thực hiện giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.
- Học sinh khuyết tật được phát triển khả năng của bản thân, được hòa nhập và tăng cơ hội đóng góp cho cộng đồng. Đảm bảo quyền học tập bình đẳng, chất lượng và phù hợp với đặc điểm, khả năng của học sinh khuyết tật.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật tham gia học hòa nhập.
- Quản lý, giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh khuyết tật phù hợp, đúng quy định.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Danh sách học sinh khuyết tật học hòa nhập (Danh sách đính kèm)

2. Những thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi

- Giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên bộ môn có tinh thần tự nâng cao kiến thức, tự tìm hiểu thêm về công tác giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.
- Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền giúp phụ huynh, giáo viên và học sinh nhận thức, hiểu biết về luật người khuyết tật, đồng thời thể hiện tính nhân văn, lòng nhân ái đối với học sinh khuyết tật, giúp các em hòa nhập vào cuộc sống xã hội.
- Giáo viên giảng dạy nhiệt tình, thường xuyên chăm sóc quan tâm học sinh khuyết tật và có sự liên hệ thường xuyên với phụ huynh học sinh giúp việc giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật đạt hiệu quả tốt hơn.

2.2. Khó khăn

- Phụ huynh học sinh chưa thật sự quan tâm đúng mức, còn một số phụ huynh mang tâm lý phó mặc việc giáo dục con em mình cho nhà trường, chưa thật sự kết hợp tốt với

nhà trường, với giáo viên trong việc giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập.

- Giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật phần lớn tự học hỏi, tự nâng cao kiến thức về giáo dục hòa nhập chứ chưa được bồi dưỡng kiến thức và phương pháp giáo dục trẻ khuyết tật bài bản, chuyên sâu nên vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong dạy học.

- Đa số học sinh khuyết tật ở dạng thần kinh, tâm thần, thiếu năng trí tuệ nên việc tiếp thu kiến thức của các em rất khó khăn, một số em còn có hướng tăng động, giảm chú ý nên thường xuyên làm mất trật tự, quấy phá và trêu chọc bạn, không nghe lời giáo viên nên làm ảnh hưởng đến những học sinh khác trong giờ học.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thông tin, quán triệt các văn bản chủ yếu liên quan đến giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật

- Luật Người khuyết tật năm 2010.

- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.

- Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 giữa Bộ Lao động -Thương binh và xã hội - Bộ Tài chính- Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định khuyết tật thực hiện.

- Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT- BLĐTBXH- BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động -Thương binh và xã hội - Bộ Tài chính quy định về chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật. Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BGDĐT- BLĐTBXH- BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động -Thương binh và xã hội - Bộ Tài chính quy định về chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

- Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật. Quyền của học sinh khuyết tật, ngoài các quyền của người học theo quy định, học sinh khuyết tật học hòa nhập được hưởng các quyền sau đây:

+ Học sinh khuyết tật được nhập học ở độ tuổi cao hơn so với độ tuổi nhập học quy định.

+ Được học tập trong các cơ sở giáo dục phù hợp với trình độ, năng lực; được quan tâm, tôn trọng và bảo vệ, đối xử bình đẳng trong học tập, trong các hoạt động giáo dục để phát triển khả năng cá nhân; được cung cấp thông tin, cấp sách giáo khoa, học phẩm, học bổng theo quy định.

+ Học sinh khuyết tật được học tập, rèn luyện và hỗ trợ trong các giờ học cá nhân về kiến thức, kỹ năng đặc thù để học hòa nhập có hiệu quả. Được tư vấn về dịch vụ hỗ trợ, can thiệp sớm, giáo dục hòa nhập, định hướng nghề nghiệp phù hợp với khả năng và nhu cầu của học sinh khuyết tật.

+ Được bảo mật thông tin về tình trạng khuyết tật.

+ Được tuyên dương, khen thưởng khi có thành tích trong học tập, rèn luyện. Được hưởng chính sách, chế độ về giáo dục đối với người khuyết tật theo quy định.

- Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động thương binh xã hội về quy định về xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức

độ khuyết tật thực hiện.

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Công văn số 1473/GDĐT-TrH ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh về hướng dẫn công tác giáo dục hòa nhập (sau đây gọi tắt là: Công văn số 1473/GDĐT-TrH).

- Cập nhật Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông kèm theo thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011.

- Cập nhật Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về Ban hành về Chương trình giáo dục phổ thông.

- Cập nhật Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 về Quy định về đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông theo lộ trình GDPT mới.

- Cập nhật Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo.

2. Nhiệm vụ thực hiện cụ thể

2.1. Lãnh đạo quản lý

- Triển khai quán triệt kế hoạch giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật năm học 2024-2025. Tổ chức họp để thống nhất phê duyệt kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật năm học 2024-2025.

- Phân công giáo viên, nhân viên giáo dục, hỗ trợ cho học sinh khuyết tật.

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và cộng đồng để chăm sóc, giáo dục cho học sinh khuyết tật. Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao chuyên môn về giáo dục cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Tạo cơ hội và điều kiện cho học sinh khuyết tật được học tập, vui chơi, tham gia các hoạt động hòa nhập với cộng đồng.

2.2. Tổ trưởng chuyên môn

Tham gia họp để thống nhất kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật năm học 2022-2023. Tổ chức thực hiện trong tổ, đảm bảo đúng quy định về giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật.

2.3. Đối với giáo viên chủ nhiệm lớp

- Tham gia họp để thống nhất kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật năm học 2024-2025. Quan tâm, chia sẻ, động viên, hỗ trợ học sinh khuyết tật tham gia các hoạt động của lớp.

- Thông tin, trao đổi phối hợp với giáo viên bộ môn, thành viên khác liên quan để cùng thống nhất biện pháp giáo dục phù hợp, giúp đỡ học sinh khuyết tật học hòa nhập

2.4. Đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy lớp có học sinh khuyết tật

Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định đối với nhà giáo, giáo viên tham gia giáo dục hòa nhập thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, thành viên khác (được hiệu trưởng phân công) và gia đình học sinh khuyết tật lập kế hoạch giáo dục cá nhân đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập năm học 2024-2025 (theo mẫu). Tham gia họp cùng Lãnh đạo và thành thành

phần liên quan khác do Hiệu trưởng mời để thông tin, trao đổi, góp ý, thống nhất kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật năm học 2023 -2024 (sau khi đã góp ý, thống nhất; kế hoạch này sẽ được Lãnh đạo phê duyệt). Tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của học sinh khuyết tật năm học 2024-2025.

- Tôn trọng và thực hiện các quyền của học sinh khuyết tật. Bảo mật thông tin về tình trạng khuyết tật của cá nhân học sinh khuyết tật và gia đình học sinh khuyết tật.

- Phát hiện và đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện giáo dục hòa nhập. Tư vấn cho học sinh khuyết tật và gia đình người khuyết tật về dịch vụ hỗ trợ, can thiệp sớm, giáo dục hòa nhập, định hướng nghề nghiệp phù hợp với khả năng và nhu cầu của học sinh khuyết tật.

- Phối hợp với đồng nghiệp, gia đình và các tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập, thân thiện đối với học sinh khuyết tật. Thường xuyên tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập.

2.5. Tổ văn phòng

- Tiếp nhận, lưu trữ đầy đủ hồ sơ của học sinh khuyết tật học hòa nhập năm học 2024-2025; đảm bảo đúng quy định về công tác học vụ, công tác văn thư lưu trữ.

- Tham gia thực hiện công tác giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập theo phân công của Hiệu trưởng.

- Tham mưu hiệu trưởng, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách theo quy định đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập, đối với giáo viên dạy học sinh diện khuyết tật học hòa nhập.

2.6. Đối với gia đình và học sinh khuyết tật

Có trách nhiệm phối hợp với nhà trường, quan tâm tạo điều kiện thuận lợi để giúp học sinh thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật năm học 2024-2025.

Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ của học sinh theo quy định, học sinh khuyết tật tham gia giáo dục hòa nhập thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Học tập và rèn luyện theo kế hoạch giáo dục cá nhân của học sinh khuyết tật.
- Thông tin tình hình sức khỏe, khả năng học tập, đề xuất nhu cầu hỗ trợ với gia đình, nhà trường khi cần thiết.

- Tôn trọng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ, tương trợ bạn bè trong học tập, rèn luyện; thực hiện nội quy nhà trường; giữ gìn và bảo vệ tài sản chung.

3. Về xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân dành cho học sinh khuyết tật

- Mỗi học sinh khuyết tật học hòa nhập có kế hoạch giáo dục cá nhân.
- Kế hoạch giáo dục cá nhân (kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật năm học 2024-2025) do giáo viên phối hợp với các thành viên hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật (được hiệu trưởng phân công), gia đình người khuyết tật xây dựng trên cơ sở khả năng và nhu cầu của học sinh khuyết tật, Chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học phù hợp với Điều kiện thực tế của nhà trường.

- Kế hoạch giáo dục cá nhân bao gồm các thông tin về: khả năng, nhu cầu; các đặc điểm cá nhân; mục tiêu năm học và mục tiêu học kỳ; thời gian, nội dung, biện pháp và người thực hiện; kết quả đánh giá và điều chỉnh sau đánh giá đối với người học.

4. Nguyên tắc kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật

4.1. Nguyên tắc kiểm tra, đánh giá theo tinh thần Công văn số 1473/GDDT-TrH:

- Thực hiện đánh giá kết quả giáo dục học sinh khuyết tật trên nguyên tắc: động viên, khuyến khích và chú trọng đến quá trình rèn luyện kỹ năng sống, khả năng hòa nhập và sự tiến bộ của học sinh.

- Đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập căn cứ vào mục tiêu, nội dung giáo dục đã được điều chỉnh theo kế hoạch cá nhân. Khi đánh giá phải đặt trong điều kiện hoàn cảnh của từng học sinh, sát với từng dạng khuyết tật cụ thể. Hình thức, phương pháp phải phù hợp và tạo điều kiện cho học sinh.

- Học sinh khuyết tật được giảm một số môn học không thể đáp ứng do tình trạng khuyết tật gây nên.

- Đánh giá, xếp loại (như học sinh bình thường) đối với học sinh có khả năng đáp ứng được chương trình, nhưng giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập. Đánh giá bằng nhận xét (đạt - chưa đạt, hoàn thành - chưa hoàn thành, tiến bộ rõ rệt - có tiến bộ - ít tiến bộ...) đối với học sinh khuyết tật không đủ khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục và không xếp loại đối tượng này.

- Học sinh khuyết tật được lên lớp dựa trên kết quả các môn được học ở mức độ đã được điều chỉnh.

• **Lưu ý:** *kết quả đánh giá, xếp loại của học sinh khuyết tật được tổng hợp riêng, không tính vào kết quả chung của trường, của lớp.*

4.2. Thực hiện theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT (theo GDPT mới)

- Việc đánh giá kết quả giáo dục của học sinh khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học.

- Đối với học sinh khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập, kết quả giáo dục môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục chung được đánh giá như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập. Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật không có khả năng đáp ứng yêu cầu chung được đánh giá theo kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân; không đánh giá những nội dung môn học, môn học hoặc nội dung giáo dục được miễn.

- Hiệu trưởng căn cứ kết quả học tập các môn học, hoạt động giáo dục của học sinh khuyết tật để xét lên lớp đối với học sinh khuyết tật học theo chương trình giáo dục chung hoặc căn cứ vào kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân đối với học sinh khuyết tật không đáp ứng được chương trình giáo dục chung để xét lên lớp.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- Kể từ 06/9/2024: Học sinh khuyết tật tham gia học tập cùng các học sinh khác theo lớp được sắp xếp.

- Từ ngày 06/9/2024 đến 25/9/2024: Ban Giám hiệu tổ chức rà soát, cập nhật thông tin những học sinh khuyết tật học hòa nhập năm học 2024 - 2025 (thông qua GVCN, thành viên khác được Hiệu trưởng phân công) và chuyển thông tin đến giáo viên bộ môn dạy học sinh khuyết tật.

- Trước ngày 10/10/2024: giáo viên bộ môn tìm hiểu, cập nhật thông tin về học sinh khuyết tật học hòa nhập; chuẩn bị kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật năm học 2024-2025 gửi lãnh đạo nhà trường phụ trách.

- Trước ngày 15/10/2025: Lãnh đạo tổ chức họp góp ý, thống nhất các kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật năm học 2024-2025. Sau đó, Lãnh đạo sẽ phê duyệt kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật năm học 2024-2025.

- Kể từ 15/10/2024: Giáo viên tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của học sinh khuyết tật năm học 2024-2025 (đã được Lãnh đạo phê duyệt). Giáo viên báo cáo lãnh đạo tình hình giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (theo kế hoạch công tác của nhà trường trong năm học 2024-2025, theo yêu cầu tình hình thực tế); để thống nhất biện pháp điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật năm học 2024-2025 của trường THPT Tân Bình, Hiệu trưởng nhà trường đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; học sinh trong trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH Sở GDĐT (để báo cáo);
- LB trường (để chỉ đạo);
- TTCM-TTVP (để thực hiện);
- GV, NV (để thực hiện);
- Dán thông báo;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Anh Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH KHUYẾT TẬT

Năm học: 2024 - 2025

STT	Lớp	Mã số	Họ và tên HS	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Số GCNNH	Tình trạng HN
1	12A06	A06-42	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	17/01/2005	TP.HCM	08/HCM/TP/168	KT trí tuệ - nhẹ
2	12A08	A08-41	Nguyễn Tôn Duy Thịnh	Nam	26/03/2007	TT-Huế	27900005	KT trí tuệ - nhẹ
3	12A08	A08-42	Trần Thế Vinh	Nam	31/03/2007	TP.HCM	08/HCM/TP/303	KT trí tuệ - nhẹ
4	12A09	A09-43	Vũ Ngọc Thùy Linh	Nữ	15/06/2004	TP.HCM	08/HCM/TP/358	KT trí tuệ - nhẹ
5	12A09	A09-44	Trần Đức Trí	Nam	18/12/2007	TP.HCM	08/HCM/BT/498	KT trí tuệ - nhẹ
6	12A10	A10-39	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	13/10/2006	Nghệ An	27019000059	KT trí tuệ - nhẹ
7	12A10	A10-40	Đinh Lê Thiên Ân	Nữ	06/12/2007	TP.HCM	27019000114	KT trí tuệ - nhẹ
8	12A11	A11-42	Nguyễn Trương Khoa	Nam	05/03/2007	TP.HCM	08/HCM/TP/271	KT trí tuệ - nhẹ
9	12A11	A11-43	Tổng Trần Khôi Nguyên	Nam	01/10/2007	TP.HCM	27019000073	KT trí tuệ - nhẹ
10	11B01	B01-43	Nguyễn Quốc Thắng	Nam	04/04/2008	TP.HCM	08/HCM/TP/345	KT trí tuệ - nhẹ
11	11B01	B01-44	Trần Đặng Anh Khoa	Nam	19/10/2008	TP.HCM	08/HCM/TP/364	KT trí tuệ - nhẹ
12	11B02	B02-40	Đỗ Minh Duy	Nam	20/07/2008	TP.HCM	08/HCM/TP/379	KT trí tuệ - nhẹ
13	11B02	B02-41	Nguyễn Ngọc Thúy Vy	Nữ	20/12/2007	TP.HCM	27900004	KT trí tuệ - nhẹ
14	11B03	B03-40	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	Nam	31/07/2008	TP.HCM	27019000088	KT trí tuệ - nhẹ
15	11B03	B03-41	Viên Quang Thanh Thái	Nam	28/06/2007	TP.HCM	27496000020	KT trí tuệ - nhẹ
16	11B04	B04-39	Ngô Khải Đan	Nữ	13/04/2008	TP.HCM	08/HCM/TP/062	KT trí tuệ - nhẹ
17	11B04	B04-40	Phan Thị Thanh Nhãn	Nữ	02/10/2008	Quảng Nam	27019000038	KT trí tuệ - nhẹ
18	11B11	B11-48	Nguyễn Hoài Bảo An	Nữ	04/02/2008	Lâm Đồng	27025000415	KT trí tuệ - nhẹ
19	11B11	B11-49	Dương Thị Ngọc Trinh	Nữ	25/08/2007	TP.HCM	08/HCM/TP/201	KT trí tuệ - nhẹ
20	11B16	B16-44	Lê Ngô Bảo Khang	Nam	28/06/2008	TP.HCM	08/HCM/TP/198	KT trí tuệ - nhẹ
21	11B16	B16-45	Nguyễn Trung Tín	Nam	11/12/2007	TP.HCM	27025000181	KT trí tuệ - nhẹ
22	11B18	B18-48	Nguyễn Bảo Ân	Nam	03/10/2008	TP.HCM	27025000377	KT trí tuệ - nhẹ
23	11B18	B18-49	Bùi Thị Huyền Trang	Nữ	12/04/2007	Quảng Ngãi	08/HCM/TP/390	KT trí tuệ - nhẹ
24	11B18	B18-50	Nguyễn Hồ Giáng Uyên	Nữ	02/04/2008	TP.HCM	27025000422	KT trí tuệ - nhẹ
25	10C01	C01-43	Trần Nhật Minh	Nam	30/03/2009	TP.HCM	08/HCM/TP/253	KT trí tuệ - nhẹ
26	10C02	C02-43	Nguyễn Hoàng Long Nhật	Nam	27/01/2009	TP.HCM	27037000199	KT trí tuệ - nhẹ
27	10C03	C03-42	Phan Minh Trung	Nam	24/07/2009	TP.HCM	27019000151	KT trí tuệ - nhẹ
28	10C04	C04-43	Nguyễn Thế Trung	Nam	20/11/2009	Lâm Đồng	27019000109	KT trí tuệ - nhẹ
29	10C11	C11-45	Lê Nguyễn Trâm Anh	Nữ	03/02/2008	TP.HCM	27019000054	KT trí tuệ - nhẹ
30	10C13	C13-47	Trần Minh Khoa	Nam	22/07/2009	TP.HCM	7976727022059	Chậm PT TT - nhẹ
31	10C13	C13-48	Nguyễn Trọng Nhân	Nam	22/09/2009	TP.HCM	27010000318	KT trí tuệ - nhẹ
32	10C14	C14-46	Nguyễn Thiện Khiêm	Nam	25/03/2009	TP.HCM	27019000033	KT trí tuệ - nhẹ
33	10C14	C14-47	Xương Hoàng Thắng	Nam	22/05/2009	TP.HCM	27019000093	KT trí tuệ - nhẹ
34	10C14	C14-48	Trịnh Phạm Minh Khôi	Nam	10/12/2009	TP.HCM	27019000035	KT trí tuệ - nhẹ
35	10C15	C15-46	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Nữ	24/01/2009	Hà Nội	04MĐLT68	KT nhìn - nặng
36	10C15	C15-47	Lê Nguyễn Kim Hùng	Nam	05/04/2009	TP.HCM	08/HCM/TP/275	KT trí tuệ - nhẹ
37	10C16	C16-48	Nguyễn Lê Minh Trung	Nam	21/05/2008	TP.HCM	08/HCM/TP/293	KT trí tuệ - nhẹ
38	10C17	C17-45	Lê Nguyễn Minh Đạt	Nam	14/10/2009	TP.HCM	27025000437	KT trí tuệ - nhẹ
39	10C17	C17-46	Nguyễn Trần Anh Khoa	Nam	02/09/2009	TP.HCM	27010000323	KT trí tuệ - nhẹ
40	10C18	C18-44	Đặng Tiến Đạt	Nam	11/04/2008	Long An	08/HCM/TP/272	KT trí tuệ - nhẹ
41	10C18	C18-45	Trương Kim Thuận	Nam	06/06/2009	TP.HCM	27025000014	KT trí tuệ - nhẹ